

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 286/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;**Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;**Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;**Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;**Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;**Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;**Căn cứ Quyết định 20/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 145/TTr-SNV ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ các Quyết định sau: Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường thành Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum; Quyết định số 11/QĐ-STNMT ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan
trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum**

(Kèm theo Quyết định số: 286/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức, thực hiện các hoạt động quan trắc tài nguyên và môi trường để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh và cung cấp các dịch vụ công về quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường (chức năng của đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Viên chức):

a) Triển khai xây dựng và duy trì hoạt động của mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, chương trình, kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc và giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, các chương trình quan trắc, khắc phục sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác;

c) Quản lý, vận hành các phòng thí nghiệm, các trạm quan trắc được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn việc thực hiện quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường phục vụ nghiên cứu và quản lý; tổng hợp, phân tích hiện trạng các thành phần môi trường;

đ) Phối hợp thực hiện, góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá về môi trường theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cung cấp các dịch vụ tư vấn, quan trắc, kỹ thuật tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và theo sự phân cấp, phân công của cấp thẩm quyền và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp - Quan trắc hiện trường;

b) Phòng Phân tích - Thử nghiệm.

Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm của đơn vị để thực hiện thành lập phòng chuyên môn theo quy định. Lãnh đạo các phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; tiêu chuẩn, điều kiện; quy trình, trình tự và thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm thực hiện theo phân

cấp quản lý cán bộ và theo quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Biên chế (số lượng người làm việc)

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm thực hiện việc điều hòa biên chế cho các phòng, đơn vị chức năng thuộc đơn vị, bảo đảm phân bổ hợp lý theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị. Đồng thời, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch biên chế sự nghiệp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định và thực hiện cắt giảm biên chế theo lộ trình.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ chế tài chính

1. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (Nhóm 3).

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.